

DANH SÁCH HỌC VIÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2023 - 2025
THI CUỐI KỲ CHỨNG CHỈ Y ĐỨC - XÃ HỘI HỌC
ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 4C
THỜI GIAN: 13 GIỜ 30 - NGÀY 02/12/2023

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	127231008	Trần Thế Bảo	15/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
2	127231010	Vũ Thị Diệp	02/03/1993	Nam Định	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
3	127231011	Nguyễn Hoàng Lân	20/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
4	127231012	Lê Nhật Minh	05/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
5	127231013	Võ Gia Minh	12/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
6	127231014	Đặng Thị Trà My	27/03/1994	Hà Nam	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
7	127231015	Ngô Hà Yến Nhi	16/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
8	127231016	Mai Thị Phương	24/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
9	127231017	Trần Nguyễn Minh Trung	18/12/1992	An Giang	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
10	127231350	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	06/08/1996	Quảng Nam	Điện quang và y học hạt nhân (CDHA)	
11	127231061	Vũ Thái Ngân Anh	07/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	
12	127231062	Võ Quang Dũng	06/12/1990	Quảng Ngãi	Ngoại khoa	
13	127231063	Nguyễn Lê Phước Đường	20/11/1998	An Giang	Ngoại khoa	
14	127231064	Phạm Thái Giang	12/11/1995	Kiên Giang	Ngoại khoa	
15	127231065	Lê Thanh Hà	28/03/1994	Hà Nội	Ngoại khoa	
16	127231066	Nguyễn Quang Huy	11/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	
17	127231067	Trần Đăng Khoa	06/08/1994	Bình Thuận	Ngoại khoa	
18	127231068	Lê Vũ Gia Linh	30/04/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa	
19	127231069	Trần Huỳnh Lộc	27/08/1995	Sông Bé	Ngoại khoa	
20	127231070	Nguyễn Minh Luân	15/09/1998	Bình Định	Ngoại khoa	
21	127231071	Lương Nguyễn Tấn Lực	06/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	
22	127231072	Nguyễn Bình Minh	28/01/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa	
23	127231073	Lê Thảo Nguyên	29/12/1995	Bến Tre	Ngoại khoa	
24	127231074	Nguyễn Văn Sanh	21/01/1995	Quảng Nam	Ngoại khoa	
25	127231075	Trần Xuân Sơn	29/10/1997	Gia Lai	Ngoại khoa	
26	127231076	Võ Thị Minh Tâm	25/12/1995	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa	
27	127231077	Lê Đạt Tấn	01/03/1994	Hậu Giang	Ngoại khoa	
28	127231078	Huỳnh Trọng Tính	18/06/1994	Cà Mau	Ngoại khoa	
29	127231079	Dương Trí Toàn	17/11/1997	Vĩnh Long	Ngoại khoa	
30	127231080	Đặng Ngọc Tuyên	12/03/1998	Nghệ An	Ngoại khoa	
31	127231351	Nguyễn Minh Đăng	30/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
32	127231081	Đỗ Hoàng Quốc An	01/03/1996	Long An	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
33	127231082	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	15/01/1998	Quảng Nam	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
34	127231083	Trần Đại Chí	28/04/1998	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
35	127231084	Nguyễn Thành Công	23/03/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
36	127231085	Lê Văn Đại	15/12/1992	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
37	127231086	Sơn Phát Đạt	26/01/1994	Sóc Trăng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
38	127231087	Đặng Nguyễn Minh Hải	18/08/1998	Đồng Nai	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
39	127231088	Trần Quốc Hòa	16/07/1995	Tiền Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
40	127231089	Điền Nguyễn Đăng Huy	23/04/1997	Bình Phước	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
41	127231090	Huỳnh Quốc Huy	18/01/1992	Tiền Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
42	127231091	Vũ Đăng Huy	20/04/1996	Hải Phòng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
43	127231092	Đặng Nguyên Lợi	17/05/1997	Trà Vinh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
44	127231093	Nguyễn Thành Lợi	26/08/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
45	127231095	Phạm Hữu Minh	16/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
46	127231096	Phạm Hữu Nam	01/04/1995	Bình Định	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
47	127231097	Trần Nam	25/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
48	127231098	Trần Hoàng Ngọc	21/05/1996	An Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
49	127231099	Nguyễn Xuân Nguyên	03/02/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
50	127231100	Phạm Ngọc Nhất	21/01/1996	Gia Lai	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
51	127231101	Võ Thị Minh Nhật	21/11/1995	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
52	127231102	Đỗ Tiến Phát	19/11/1995	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
53	127231103	Nguyễn Thành Phát	13/12/1996	Bạc Liêu	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
54	127231104	Trần Tấn Phát	03/09/1996	Bình Dương	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
55	127231105	Hồ Thiện Phúc	13/12/1997	Vĩnh Long	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
56	127231106	Đỗ Minh Phương	05/06/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
57	127231107	Đinh Như Quang	11/10/1997	Lâm Đồng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
58	127231108	Nguyễn Thị Sách	06/12/1994	Bạc Liêu	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
59	127231109	Nguyễn Thanh Thắng	18/02/1997	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
60	127231110	Phan Ngọc Thi	24/09/1994	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
61	127231111	Lê Hoàng Vĩnh Thụy	17/06/1996	Tiền Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
62	127231112	Đào Duy Tín	29/10/1998	Ninh Thuận	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
63	127231113	Thái Thị Thùy Trang	03/08/1997	Lâm Đồng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
64	127231114	Nguyễn Ái Trục	22/12/1998	Bình Định	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
65	127231115	Dương Xuân Tư	12/10/1997	Hà Tĩnh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
66	127231116	Lê Thanh Tùng	01/01/1996	Bến Tre	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
67	127231117	Đoàn Gia Vĩ	04/04/1998	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
68	127231118	Nguyễn Văn Việt	17/3/1996	Đà Nẵng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)	
69	127231119	Huỳnh Bảo Anh	28/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
70	127231120	Ninh Quốc Nguyên Chương	12/11/1997	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
71	127231121	Đào Minh Đức	09/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
72	127231122	Phạm Hữu Đức	08/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
73	127231123	Nguyễn Tấn Nguyên Khôi	27/09/1996	Bến Tre	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
74	127231124	Phan Vũ Kỳ	10/11/1998	Phú Yên	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
75	127231125	Vương Ngọc Minh	23/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
76	127231126	Nguyễn Đỗ Thành Nhân	23/04/1995	Khánh Hòa	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
77	127231127	Lê Hồ Quang Quân	02/08/1995	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
78	127231128	Lê Thị Kim Thủy	23/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
79	127231129	Trần Công Trí	30/09/1992	Nghệ An	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
80	127231130	Võ Công Trường	05/02/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)	
81	127231131	Đỗ Thanh Tân	02/10/1990	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	
82	127231132	Phan Anh Vũ	03/05/1994	Bình Dương	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)	
83	127231133	Đường Tuấn Bảo	01/08/1996	Bình Định	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)	

TT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ký tên
84	127231134	Vũ Thị Hải Hà	23/03/1996	Kiên Giang	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)	
85	127231135	Nguyễn Thế Phong	21/04/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)	
86	127231136	Trần Văn Sang	16/08/1993	Quảng Nam	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)	
87	127231137	Tô Mạnh Tùng	15/05/1995	Tây Ninh	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)	
88	127231138	Nguyễn Lê Thành Vinh	02/12/1997	Đồng Nai	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)	
89	127231139	Lê Đức Bảo	28/09/1994	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
90	127231140	Phạm Thế Hoàng	25/03/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
91	127231141	Vô Gia Hưng	15/12/1997	Cần Thơ	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	
92	127231142	Hoàng Quang Huy	04/10/1996	Hà Nội	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)	

Ấn định danh sách có 90 (chín mươi) học viên.

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Cán bộ coi thi 1:

(Ký tên, ghi họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 11 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN

Cán bộ coi thi 2:

(Ký tên, ghi họ tên)